

DAO ĐỘNG TRONG BIÊN ĐỘ HẸP

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA

Chỉ số đã dễ mất các ngưỡng hỗ trợ quan trọng, do đó, hoạt động mua trading tạm thời chưa được khuyến khích.

BÁN

NDT tận dụng những nhịp hồi phục để tiếp tục bán cơ cấu những mã đang suy yếu và tìm đến những mã có thời gian tích lũy tốt và vận động ổn định.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

MUA

TNG

↑ 12,55%

VND 28.700

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai (29/7) trong trạng thái không đồng nhất của các chỉ số.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Thị trường chứng khoán trong nước tiếp tục là diễn biến giằng co. Sắc xanh duy trì trên điểm số và độ rộng của thị trường, tuy nhiên, thanh khoản chưa thực sự tích cực. Dòng tiền vẫn chưa vào các mã trụ vì vậy trong bối cảnh này, các mã vừa và nhỏ sẽ chiếm ưu thế. Thị trường nhìn chung cần động lực mạnh từ dòng tiền. Nhìn về kỹ thuật, hiện tại, chỉ số VN-Index đang cho thấy sự giằng co cân bằng tại ngưỡng 1.245-1.250 điểm. Chính vì vậy, trong ngắn hạn, VN-Index có thể sẽ tiếp tục trải qua rung lắc khi giao dịch tại ngưỡng kháng cự này.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	40.539,93	-0,12	7,56
S&P 500	5.463,54	0,08	14,54
Nasdaq	17.370,20	0,07	15,71
VIX	16,60	1,28	33,33
DAX	18.320,67	-0,53	9,37
FTSE 100	8.292,35	0,08	7,23
CAC40	7.443,84	-0,98	-1,32
Hang Seng	17.151,38	-0,50	0,61

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	SELL	SELL	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	41,85	SELL
MACD (12,26)	-8,54	SELL
ADX (14)	21,70	SELL
SMA5	1.238,44	BUY
SMA20	1.267,65	SELL
SMA50	1.271,90	SELL
SMA100	1.260,51	SELL
SMA200	1.200,36	BUY

ĐIỂM TIN CHÍNH

- Chỉ số giá tiêu dùng tháng 07/2024 tăng 0,48% so với tháng trước, so với tháng 12/2023 tăng 1,89% và so với cùng kỳ năm trước tăng 4,36%. Bình quân 7 tháng đầu năm 2024, CPI tăng 4,12% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 2,73%.
- Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam 7 tháng đầu năm 2024 ước đạt 12,55 tỷ USD, tăng 8,4% so với cùng kỳ năm trước.
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 07/2024 ước đạt 528,3 nghìn tỷ đồng, tăng 9,4% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 7 tháng đầu năm 2024, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành ước đạt 3.625,7 nghìn tỷ đồng, tăng 8,7% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2023 tăng 10,6%), nếu loại trừ yếu tố giá tăng 5,2% (cùng kỳ năm 2023 tăng 9,8%).
- Kim ngạch xuất khẩu tháng 07/2024 ước đạt 35,92 tỷ USD, tăng 6,7% so với tháng trước và tăng 19,1% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 7 tháng năm 2024, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 226,98 tỷ USD, tăng 15,7% so với cùng kỳ năm trước.
- **VIB:** Ngân hàng Quốc Tế công bố kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2024 với tổng doanh thu đạt hơn 10.350 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ. Huy động vốn và dư nợ tăng ở mức 5%, tương đương mức trung bình ngành. Lợi nhuận trước thuế đạt 4.600 tỷ, tương ứng tỷ suất lợi nhuận trên vốn (ROE) đạt mức 21%, ở nhóm đầu ngành.
- **PVT:** PV Trans ghi nhận doanh thu thuần quý 2 đạt 2.994 tỷ đồng, tăng 41% so với cùng kỳ, nhưng do khoản lỗ từ lợi nhuận khác, PVT báo lãi sau thuế 370 tỷ, giảm 9% so với cùng kỳ. Lũy kế 6 tháng đầu năm, PVT lãi sau thuế 664 tỷ đồng, tăng 5% so với cùng kỳ.
- **BFC:** Phân bón Bình Điền bất ngờ báo lãi quý 2/2024 tăng 190% lên mức 234 tỷ đồng. Doanh thu tăng vọt là nguyên nhân chính giúp lợi nhuận của công ty tăng. Đây cũng là khoản lãi kỷ lục mà doanh nghiệp này đạt được trong một quý.
- **DIG:** DIC Corp vừa công bố báo cáo tài chính hợp nhất quý 2/2024 với doanh thu thuần 821 tỷ đồng, tăng gần 410% so với cùng kỳ, chủ yếu nhờ hoạt động kinh doanh bất động sản như chuyển nhượng căn hộ dự án CSJ, chuyển nhượng nhà xây thô dự án Đại Phước và Hậu Giang. Sau khi trừ giá vốn và chi phí, doanh nghiệp lãi trước thuế 168,8 tỷ đồng trong quý 2, gấp 9,8 lần cùng kỳ năm ngoái.
- **DCM:** Nhờ doanh thu tăng cao, Đạm Cà Mau báo lãi trước thuế quý 2/2024 tăng 85% đạt mức 598 tỷ đồng.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.380,19	-0,17	15,38
Dầu WTI	75,58	-0,30	5,48
Dầu Brent	79,59	-0,24	3,31
Than	140,10	0,61	-4,30
Đồng	9.026,00	-0,93	5,46
Quặng sắt	102,64	-0,53	-25,58
Thép	503,00	-0,10	-10,92

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	104,631	0,06	3,25
USD/JPY	153,96	0,04	-8,39
USD/CNY	7,2649	-0,06	-2,27
EUR/USD	1,0816	-0,05	-2,02
GBP/USD	1,2846	-0,12	0,90

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	5,50%	31/07/2024	0
ECB	4,50%	18/07/2024	0
BOE	5,25%	01/08/2024	0
BOJ	0,10%	31/07/2024	0
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
MBB	230,54	24.100	-0,82
FPT	631,08	129.000	0,78
MWG	330,29	62.000	1,64
HPG	431,53	27.900	1,64
SSI	184,46	32.200	0,31

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	487.927,67	87.300	0,00
BID	268.490,53	47.100	1,84
FPT	188.397,80	129.000	0,78
HPG	178.455,38	27.900	1,64
GAS	176.848,97	77.000	-0,26

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

TNG

Khuyến nghị	MUA
Giá hiện tại	26.100
Giá mục tiêu	28.700
Tiềm năng tăng giá	12,55%
Vùng giải ngân	24.500-25.500
Ngưỡng cắt lỗ	<24.200

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Nửa đầu năm 2024, TNG ghi nhận 3.526 tỷ đồng doanh thu, tăng nhẹ so với con số 3.334 tỷ đồng cùng kỳ năm ngoái; lãi ròng hơn 129 tỷ đồng, cải thiện mạnh so với mức 93,7 tỷ đồng nửa đầu năm 2023, tương ứng tăng 38%. Với kết quả này, 6 tháng, TNG đã thực hiện được 42% mục tiêu lợi nhuận cả năm.
- 6 tháng đầu năm 2024, xuất khẩu hàng dệt may và nguyên liệu của Việt Nam ước đạt 19,905 tỷ USD, tăng 3,9% so với cùng kỳ năm 2023. Hiện nhiều doanh nghiệp đã có đơn hàng đến hết quý III/2024, nhiều đơn vị đã có đơn hàng cho quý IV/2024.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- Cổ phiếu TNG đang mở ra triển vọng vượt đỉnh sau phiên tăng mạnh 29/07 vừa qua. Các chỉ báo kỹ thuật cũng như dòng tiền đang ủng hộ xu hướng tăng tiếp diễn của cổ phiếu. Do đó, nhà đầu tư có thể tận dụng các nhịp rung lắc để giải ngân tỷ trọng vừa phải đối với cổ phiếu TNG, vùng hỗ trợ gần 24.500-25.500 đồng, kháng cự ngắn hạn là ngưỡng 26.500 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2022	FY2023	Q1 2024
DTT (tỷ đ)	6.772	7.095	1.354
LNTT (tỷ đ)	359	271	52
LNST (tỷ đ)	293	219	42
Nợ/VCSH (%)	162	142	151
ROE (%)	18,50	12,99	14,19
ROA (%)	6,06	4,14	4,28
EPS (VNĐ)	2.332	1.775	2000,24
P/E (lần)	4,9	10,4	13,05
P/B (lần)	0,86	1,32	1,77

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	BUY	BUY
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	59,05	BUY	
MACD (12,26)	0,17	BUY	
ADX (14)	16,91	BUY	
SMA5	24.620	BUY	
SMA20	25.180	BUY	
SMA50	24.530	BUY	
SMA100	22.450	BUY	
SMA200	20.220	BUY	

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	MWG	Nắm giữ	59,5-62	20/6/2024	62	69,8	57,5			0,00%
2	TCB	Mua	22,8-23,3	18/7/2024	23,3	26	22,1			-2,36%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
2	VCI	Chốt lời	46-48	6/3/2024	47,5	55,2	44,5	15/3/2024	53	11,58%
3	VND	Cơ cấu	22,8-23,8	4/3/2024	23	27,3	21,8	26/3/2024	23,05	0,22%
4	NKG	Chốt lời	23-23,8	15/3/2024	23,75	27,6	22,4	28/3/2024	26,1	9,89%
5	VGC	Chốt lời	54-55,5	13/3/2024	55,5	61,8	51,8	2/4/2024	58,7	6,31%
6	KSB	Cơ cấu	25,5-26,5	15/3/2024	26,2	29,5	24,6	2/4/2024	26,2	0,00%
7	MWG	Chốt lời	45-47,5	5/3/2024	47,5	54,3	44,2	3/5/2024	55,7	17,26%
8	PVD	Chốt lời	29-30	23/4/2024	30	33,8	28,8	22/5/2024	33,2	10,67%
9	VHC	Cơ cấu	73-74,5	3/5/2024	74	83,2	71	27/5/2024	73	-1,35%
10	CTD	Chốt lời	69,5-71,6	22/5/2024	71,6	79,6	68	28/5/2024	75,2	5,85%
11	NKG	Cơ cấu	23,9-24,3	24/5/2024	24,3	27,3	23,6	30/5/2024	24,75	1,85%
12	PC1	Chốt lời	28,2-29	45298	28,7	32,6	27,6	45633	31,6	10,10%
13	VSC	Cắt lỗ	21-21,7	45449	21,7	24,3	20,7	17/7/2024	20,7	-4,61%
14	PHR	Cắt lỗ	60-61,5	45449	61	68,1	58	17/7/2024	58	-4,92%
15	MSN	Cắt lỗ	74,2-76,2	17/6/2024	76,2	86,3	72,5	17/7/2024	72,5	-4,86%

Email: Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mã môi giới
116C820618



Mở tài khoản VPBankS tại:

Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

Khuyến nghị ngày 30/10/2024

NHCP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Dưới 14	~(-12%)
Chốt lời 1:(90%)	18-19	~13%-18%
Chốt lời 2:(90%)	21-22	~18-27%
NHCP	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
Cắt lỗ	Dưới 59	~(-9%)
Chốt lời 1:(90%)	72-75	~12%-14%
Chốt lời 2:(90%)	Năm giờ	
NHCP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	~(-9%)
Chốt lời 1:(90%)	23-24	~7%-12%
Chốt lời 2:(90%)	25.5-26	~13%-24%

by Thanh Bình

@ginlabs.vn

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	180,000
Giá vốn trung bình	43.34
Gốc đầu tư	99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (đồng tiền)	+679,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

3

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room